

Sơn La, ngày 10 tháng 11 năm 2025

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**  
**Mua hàng hóa phục vụ công tác chuyên môn**

Kính gửi: Các nhà thầu có nhu cầu tham gia thực hiện gói thầu.

Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La kính mời quý Đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia chào giá mua hàng hóa phục vụ công tác chuyên môn như sau:

- Bên dự chào giá đồng ý: bên mời chào giá được quyền chấp nhận hoặc loại bất kỳ đơn vị chào giá nào, hủy bỏ chào giá và loại bỏ các đơn dự chào giá vào thời điểm trước khi trao hợp đồng mà không phải thông báo về lý do mà bên mời chào giá phải hành động như vậy. Sản phẩm đề nghị chào giá và tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/        | Ký mã hiệu/nhãn mác của sản phẩm | Khối lượng/Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                                | Xuất xứ   | Ghi chú |
|----|--------------------------------------|----------------------------------|---------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
| 1  | Giấy in Paper One A4 70gsm           | A4 70gsm                         | 860                 | Ream        | Kích thước: A4 (21 x 29,7cm); Định lượng: 70gsm; loại giấy trắng mịn; Quy cách: 500 tờ / ream | Indonesia |         |
| 2  | Bút bi Thiên Long 093 - 0,6mm (đen)  | 093 - 0,6mm                      | 135                 | Cái         | Bút bi Thiên Long 093. Màu đen nét 0,6mm                                                      | Việt Nam  |         |
| 3  | Bút bi Thiên Long 093 - 0,6mm (xanh) | 093 - 0,6mm                      | 400                 | Cái         | Bút bi Thiên Long 093. Màu xanh nét 0,6mm                                                     | Việt Nam  |         |
| 4  | Bút bi Thiên Long F0-024 (xanh)      | F0-024                           | 370                 | Cái         | Bút bi Thiên Long F0-024,                                                                     | Việt Nam  |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/      | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                         | Xuất xứ  | Ghi chú |
|----|------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
|    |                                    |                                         |                         |             | màu xanh;<br>viết trơn êm                                              |          |         |
| 5  | Bút Bi Thiên Long TL-036 (xanh)    | TL-036                                  | 480                     | Cái         | Bút Bi Thiên Long TL-036; 0,7mm, màu xanh; viết trơn êm                | Việt Nam |         |
| 6  | Bút chì 2B                         | 2B                                      | 10                      | Cái         | Bút chì gỗ HB - 2B Strive Thiên Long                                   | Việt Nam |         |
| 7  | Bút bi Thiên Long TL 023 (Đỏ)      | TL 023                                  | 6                       | Cái         | Bút bi Thiên Long TL 023, Màu đỏ nét 0,8mm                             | Việt Nam |         |
| 8  | Ruột bút ký ENERGEL 1.0mm (12 cái) | ENERGEL 1.0mm                           | 2                       | Hộp         | Đầu bút bi bằng hợp kim cacbua tungsten, nét 1.0mm; Màu: BL60-C (Xanh) | Nhật Bản |         |
| 9  | Bút viết bảng fooc (xanh)          | fooc                                    | 10                      | Cái         | Bút viết bảng fooc TL, màu xanh                                        | Việt Nam |         |
| 10 | Bút nhớ dòng                       | 364C Pastel                             | 10                      | Cái         | Bút nhớ dòng (Dạ quang) 364 chính hãng (8 màu mực)                     | Đức      |         |
| 11 | Bút dạ kính Thiên Long PM04 (xanh) | PM04                                    | 75                      | Cái         | Đầu bút 2 đầu 0.4mm và 1mm; Mực đậm, màu xanh                          | Việt Nam |         |
| 12 | Xà phòng thơm lifebuoy 90g         | XP90g                                   | 189                     | Bánh        | Khối lượng tịnh : 90gr; bảo vệ vượt trội, chứa Activ Naturol           | Việt Nam |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/        | Ký mã hiệu/<br>nhãn<br>mác<br>của sản<br>phẩm | Khối<br>lượng/<br>Số<br>lượng | Đơn vị<br>tính | Mô tả hàng<br>hóa                                                                                | Xuất xứ  | Ghi<br>chú |
|----|--------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|
|    |                                      |                                               |                               |                | Shield bảo vệ da bạn khỏi vi khuẩn. Lớp bột kem đậm đặc giúp làn da được làm sạch.               |          |            |
| 13 | Giấy vệ sinh công nghiệp             | GVS                                           | 20                            | Cuộn           | Giấy vệ sinh công nghiệp cao cấp LeeSilk; Màu trắng tự nhiên từ 100% bột giấy nguyên sinh        | Việt Nam |            |
| 14 | Khăn lau                             | KL                                            | 98                            | Cái            | Khăn lau Monored 34cm, vải bông cotton 100% cao cấp mềm mịn                                      | Nhật Bản |            |
| 15 | Sổ da A4 Hồng Hà 240 trang (bìa đen) | SDA4                                          | 40                            | Quyển          | Kích thước: 210 x 300 (mm); Số trang: 240 trang; Định lượng: 70 g/m <sup>2</sup> ; Màu bìa: Đen. | Việt Nam |            |
| 16 | Sổ quỹ tiền mặt                      | SQ                                            | 10                            | Quyển          | Sổ quỹ tiền mặt; 50 tờ; Chiều dài 29,7cm, Chiều rộng 21cm                                        | Việt Nam |            |
| 17 | Bàn dập ghim plus stapler -10E       | 10E                                           | 29                            | Cái            | Bàn dập ghim số 10 Plus; Trọng lượng: 50g. Màu sắc:                                              | Việt Nam |            |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/ | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                     | Xuất xứ    | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|    |                               |                                         |                         |             | xanh dương, đỏ.                                                                    |            |         |
| 18 | Ghim dập 23/6                 | GD 23/6                                 | 2                       | Hộp         | Kim bấm cỡ ghim 23/6; được làm từ kim loại chất lượng cao, phủ lớp niken chống gỉ  | Trung Quốc |         |
| 19 | Ghim dập 23/8                 | GD 23/8                                 | 2                       | Hộp         | Kim bấm cỡ ghim 23/8; được làm từ kim loại chất lượng cao, phủ lớp niken chống gỉ  | Trung Quốc |         |
| 20 | Ghim dập 23/10                | GD 23/10                                | 2                       | Hộp         | Kim bấm cỡ ghim 23/10; được làm từ kim loại chất lượng cao, phủ lớp niken chống gỉ | Trung Quốc |         |
| 21 | Ghim dập 23/13                | GD 23/13                                | 2                       | Hộp         | Kim bấm cỡ ghim 23/13; được làm từ kim loại chất lượng cao, phủ lớp niken chống gỉ | Trung Quốc |         |
| 22 | Ghim dập 23/15                | GD 23/15                                | 2                       | Hộp         | Kim bấm cỡ ghim 23/15; được làm từ kim loại chất lượng cao, phủ lớp                | Trung Quốc |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/           | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                              | Xuất xứ    | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|    |                                         |                                         |                         |             | niken chống gỉ                                                                              |            |         |
| 23 | Ghim dập 23/17                          | GD 23/17                                | 2                       | Hộp         | Kim bấm cỡ ghim 23/17; được làm từ kim loại chất lượng cao, phủ lớp niken chống gỉ          | Trung Quốc |         |
| 24 | Ghim dập số 10 Plus                     | GD 10Plus                               | 337                     | Hộp         | Kim bấm số 10 có độ rộng 8,5mm, độ cao 4,7mm; Chất liệu thép                                | Việt Nam   |         |
| 25 | Gỡ ghim Deli                            | GG                                      | 5                       | Cái         | Gỡ ghim Deli 0232 đồng vĩ, có chốt khóa rất thuận tiện; lưỡi làm từ thép cao cấp; Màu : Đen | Trung Quốc |         |
| 26 | Ghim cài nhỏ C62                        | C62                                     | 75                      | Hộp         | Ghim cài C62 có hình tam giác; Sản xuất từ kim loại chất lượng cao                          | Trung Quốc |         |
| 27 | Keo dán giấy TP-G08                     | TP-G08                                  | 528                     | Lọ          | Keo dán giấy TP-G08; dạng keo lỏng; lọ nhỏ dung tích 30ml                                   | Việt Nam   |         |
| 28 | Giấy đánh dấu trang 5 màu Pronoti 45502 | Pronoti 45502                           | 173                     | Tệp         | Được làm bằng chất liệu Polime; Đầu có lớp keo; Kích                                        | Trung Quốc |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/ | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                                                           | Xuất xứ    | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|    |                               |                                         |                         |             | thước: 1,2 x 4,5cm, có hình dạng mũi tên                                                                                 |            |         |
| 29 | Hộp cầm Bút Deli 904          | 904                                     | 6                       | Cái         | Cầm bút Deli 904 có thiết kế hình trụ đứng với nhiều ngăn tiện dụng. Mặt trước khay gồm 4 ngăn nhỏ. Kích thước: 125x82mm | Trung Quốc |         |
| 30 | Pin tiêu Panasonic AA R6DT/4S | R6DT/4S                                 | 369                     | Đôi         | Pin tiêu Panasonic AA R6DT/4S; Chất liệu: Pin than carbon; 1.5v                                                          | Indonesia  |         |
| 31 | Pin tiêu AA maxell            | AA maxell                               | 50                      | Đôi         | Pin tiêu Maxell Super AA là loại pin kẽm carbon, điện thế 1.5V.                                                          | Nhật Bản   |         |
| 32 | Pin tiêu Panasonic R03P-AAA   | R03P-AAA                                | 5                       | Đôi         | Pin tiêu Panasonic R03P-AAA; Pin than carbon 1.5V, vĩ 4 viên                                                             | Indonesia  |         |
| 33 | Pin Panasonic D R20ut/2S      | D R20ut/2S                              | 53                      | Đôi         | Pin Panasonic D R20ut/2S, pin than đại, vĩ 02 viên                                                                       | Singapo    |         |
| 34 | Giấy lau siêu âm              | GL                                      | 200                     | Bịch        | Giấy rút treo tường Caitong 1280tờ 5 lớp; Chất                                                                           | Trung Quốc |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/ | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                                   | Xuất xứ    | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|    |                               |                                         |                         |             | liệu : Bột gỗ tự nhiên;<br>kích thước : 156mm*175mm; Có thể phân hủy, chống rách, chất thấm nước |            |         |
| 35 | Kẹp sắt Deli 15mm (12 cái)    | KS 15mm                                 | 10                      | Hộp         | Kẹp sắt Deli có chiều dài 15mm; Kẹp có độ bền cao với chất liệu sắt cao cấp; Màu: Đen            | Trung Quốc |         |
| 36 | Kẹp sắt Deli 19mm (12 cái)    | KS 19mm                                 | 2                       | Hộp         | Kẹp sắt Deli có chiều dài 19mm; Kẹp có độ bền cao với chất liệu sắt cao cấp; Màu: Đen            | Trung Quốc |         |
| 37 | Kẹp sắt Deli 25 mm (12 cái)   | KS 25mm                                 | 11                      | Hộp         | Kẹp sắt Deli có chiều dài 25mm; Kẹp có độ bền cao với chất liệu sắt cao cấp; Màu: Đen            | Trung Quốc |         |
| 38 | Kẹp sắt Deli 32mm (12 cái)    | KS 32mm                                 | 2                       | Hộp         | Kẹp sắt Deli có chiều dài 32mm; Kẹp có độ bền cao với chất liệu sắt cao cấp; Màu: Đen            | Trung Quốc |         |
| 39 | Kẹp sắt Deli 51mm (12 cái)    | KS 51mm                                 | 18                      | Hộp         | Kẹp sắt Deli có chiều dài 51mm; Kẹp có độ bền                                                    | Trung Quốc |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/              | Ký mã hiệu/<br>nhãn<br>mác<br>của sản<br>phẩm | Khối<br>lượng/<br>Số<br>lượng | Đơn vị<br>tính | Mô tả hàng<br>hóa                                                                                                                   | Xuất xứ       | Ghi<br>chú |
|----|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|
|    |                                            |                                               |                               |                | cao với chất<br>liệu sắt cao<br>cấp; Màu:<br>Đen                                                                                    |               |            |
| 40 | Kẹp sắt màu Deli<br>51mm (12 cái)          | KSM<br>51mm                                   | 10                            | Hộp            | Kẹp sắt Deli<br>có chiều dài<br>51mm; Kẹp<br>có độ bền<br>cao với chất<br>liệu sắt cao<br>cấp; màu:<br>Hong, xanh<br>dương,<br>vàng | Trung<br>Quốc |            |
| 41 | Kéo cắt Deli 6001                          | 6001                                          | 39                            | Cái            | Kéo cắt<br>Deli 6001;<br>to dày dặn,<br>lưỡi dày,<br>sắc, bền cán<br>nhựa cứng<br>bền.                                              | Trung<br>Quốc |            |
| 42 | Túi cúc Thiên Long                         | TC                                            | 30                            | Túi            | Túi cúc F4<br>Thiên Long;<br>mã sản<br>phẩm:<br>HCB2636;<br>Kích thước:<br>360mm x<br>260mm;<br>Màu sắc:<br>trong suốt              | Việt Nam      |            |
| 43 | Ổ cắm điện Lioa<br>6D52N (8 lỗ)            | 6D52N                                         | 11                            | Cái            | Ổ cắm điện<br>Lioa đa<br>năng<br>6D52N (8<br>lỗ)                                                                                    | Việt Nam      |            |
| 44 | Băng dính xanh<br>đóng sô (loại 1 dày)     | BDX                                           | 42                            | Cuộn           | Cuộn băng<br>dính simily<br>dán gáy<br>dày, bản<br>5cm                                                                              | Trung<br>Quốc |            |
| 45 | Băng keo trong<br>Thiên Long BKT10<br>(to) | BKT10                                         | 28                            | Cuộn           | Băng keo<br>trong Thiên<br>Long<br>BKT10, bề                                                                                        | Việt Nam      |            |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/    | Ký mã hiệu/nhãn mác của sản phẩm | Khối lượng/Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                          | Xuất xứ  | Ghi chú |
|----|----------------------------------|----------------------------------|---------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
|    |                                  |                                  |                     |             | rộng 48mm                                                                               |          |         |
| 46 | Nước rửa chén Thái Lan 800ml     | F800                             | 86                  | Chai        | Nước rửa chén Thái Lan 800ml; màu trắng không mùi                                       | Thái Lan |         |
| 47 | Nước rửa bát Thái Lan 3600ml/can | F3600                            | 80                  | Can         | Nước rửa bát Thái Lan 3600ml/can; màu trắng không mùi                                   | Thái Lan |         |
| 48 | Nước tẩy vải Tracatu 500ml       | NTV                              | 1.500               | Lọ          | Nước tẩy vải Tracatu 500ml; Tẩy trắng, sạch các loại quần áo, vải sợi                   | Việt Nam |         |
| 49 | Nước xả vải 1,6l comfo           | CF                               | 16                  | Túi         | Nước xả vải 1,6l comfo , màu trắng; Mùi hương dịu nhẹ                                   | Việt Nam |         |
| 50 | Búi sắt cọ nồi con gấu không rỉ  | BS                               | 120                 | Cái         | Búi sắt cọ nồi con gấu; không rỉ; sợi sắt được bó sát,                                  | Việt Nam |         |
| 51 | Nước lau sàn Sunlight 1lit       | NLSS1 L                          | 2                   | Chai        | Nước lau sàn Sunlight 1lit; màu xanh                                                    | Việt Nam |         |
| 52 | Nước lau kính gift 800ml         | gift 800ml                       | 12                  | Lọ          | Nước lau kính gift 800ml; màu: Xanh;                                                    | Việt Nam |         |
| 53 | Găng tay Malaysia                | GTM                              | 12                  | Đôi         | Găng tay ca su được sản xuất từ nguyên liệu các cao su thiên nhiên; găng tay mềm, độ co | Việt Nam |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/   | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                                                        | Xuất xứ  | Ghi chú |
|----|---------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
|    |                                 |                                         |                         |             | dẫn tốt, chống nước.                                                                                                  |          |         |
| 54 | Găng tay nilong                 | GT                                      | 119                     | Hộp         | Găng tay nilong; sử dụng một lần tiện lợi, hợp vệ sinh, không thấm nước.                                              | Việt Nam |         |
| 55 | Găng tay cao su cầu vòng 22cm   | GTCV                                    | 139                     | Đôi         | Găng tay cao su Đông Cầu Vòng (22cm) được làm từ chất liệu cao su an toàn, đàn hồi tốt, hạn chế trượt                 | Việt Nam |         |
| 56 | Chổi chít                       | CC                                      | 30                      | Cái         | Chổi chít                                                                                                             | Việt Nam |         |
| 57 | Bình xịt kiến, gián             | Ranger Scout                            | 12                      | Lọ          | Bình xịt kiến, gián, ruồi, muỗi và côn trùng 600ml                                                                    | Thái Lan |         |
| 58 | Ấm siêu tốc Lock & Lock 1,8 lit | EJK341                                  | 10                      | Cái         | Ấm siêu tốc Lock & Lock; Dung tích: 1,8 lit; Công suất 1850 - 2200W; Điện áp 220V-240V; 50Hz/60Hz; Tay cầm cách nhiệt | Hàn Quốc |         |
| 59 | Khăn mặt sợi tre                | KM                                      | 15                      | Cái         | Khăn mặt sợi tre; Chất liệu: Sợi tre nhập khẩu; Kích thước : 30 x                                                     | Việt Nam |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/          | Ký mã hiệu/<br>nhãn<br>mác<br>của sản<br>phẩm | Khối<br>lượng/<br>Số<br>lượng | Đơn vị<br>tính | Mô tả hàng<br>hóa                                                                                                                                                                                                                                                            | Xuất xứ  | Ghi<br>chú |
|----|----------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|
|    |                                        |                                               |                               |                | 50cm;<br>Trọng<br>lượng:<br>70gram                                                                                                                                                                                                                                           |          |            |
| 60 | Khăn siêu âm nhỏ<br>Monored - Nhật Bản | KSA                                           | 139                           | Cái            | Khăn<br>Monored;<br>KT: 34cm x<br>34cm;<br>100%<br>Cotton                                                                                                                                                                                                                    | Nhật Bản |            |
| 61 | Mực dầu ShinyS-62<br>đỏ                | S-62                                          | 32                            | Lọ             | Mực dầu<br>ShinyS-62;<br>màu đỏ;<br>dung tích<br>15ml/chai.                                                                                                                                                                                                                  | Đài Loan |            |
| 62 | Túi đựng rác màu<br>xanh 45 x 100cm    | TĐR                                           | 120                           | Kg             | Túi đựng<br>rác màu<br>xanh 45 x<br>100cm cho<br>thùng đựng<br>rác 70l;<br>Chất liệu:<br>nhựa PP,<br>dẻo, dai bền                                                                                                                                                            | Việt Nam |            |
| 63 | Bình trà giữ nhiệt                     | RD<br>1055                                    | 1                             | Cái            | Bình trà giữ<br>nhiệt Rạng<br>Đông 1 Lít,<br>RD 1055,<br>nắp phích:<br>dạng nút ấn;<br>phin: Lọc<br>trà<br>Sử dụng<br>gioăng<br>Silicon tăng<br>độ kín khít,<br>nâng cao<br>khả năng<br>giữ nhiệt.<br>Ruột phích<br>làm bằng<br>thủy tinh<br>cao cấp độ<br>giữ nhiệt<br>cao. | Việt Nam |            |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/       | Ký mã hiệu/<br>nhãn<br>mác<br>của sản<br>phẩm | Khối<br>lượng/<br>Số<br>lượng | Đơn vị<br>tính | Mô tả hàng<br>hóa                                                                                                                           | Xuất xứ  | Ghi<br>chú |
|----|-------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|
| 64 | Cốc thủy tinh                       | CTT                                           | 2                             | Bộ             | Cốc thủy<br>tinh Việt<br>Tiệp bầu<br>thấp; 06 cái/<br>1 bộ; dung<br>Tích:<br>220ml;<br>Kích thước<br>cốc : 8.1 x<br>7.2 cm                  | Việt Nam |            |
| 65 | Đồng hồ treo tường<br>KASHI - HM253 | HM253                                         | 4                             | Cái            | Đồng hồ<br>treo tường<br>KASHI mã<br>HM253 làm<br>từ vỏ nhựa,<br>mặt kính;<br>Khối lượng<br>đồng hồ<br>(kg): 3kg;<br>Máy trôi<br>siêu tĩnh. | Việt Nam |            |
| 66 | Dép tổ ong                          | DTO                                           | 16                            | Đôi            | Dép tổ ong<br>nhựa EVA<br>siêu nhẹ, êm<br>chân, màu<br>xanh                                                                                 | Việt Nam |            |
| 67 | Băng dính trắng<br>trong (loại bé)  | BDT                                           | 15                            | Cuộn           | Loại nhỏ<br>mỏng, màu<br>trong, keo<br>dính chắc                                                                                            | Việt Nam |            |
| 68 | Dao cạo                             | DC                                            | 6                             | Cái            | Dao cạo nền                                                                                                                                 | Việt Nam |            |
| 69 | Dao rọc giấy SDA<br>0423            | SDA<br>0423                                   | 2                             | Cái            | Dao rọc<br>giấy lớn<br>SDI 0423;<br>lưỡi dao<br>hợp kim sắt<br>bền chắc,<br>tay cầm<br>nhựa gọn<br>nhẹ.                                     | Việt Nam |            |
| 70 | Thùng nhựa Việt<br>Nhật 80lít       | TN                                            | 17                            | Cái            | Thùng nhựa<br>Việt Nhật<br>có nắp; kích                                                                                                     | Việt Nam |            |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/ | Ký mã hiệu/<br>nhãn<br>mác<br>của sản<br>phẩm | Khối<br>lượng/<br>Số<br>lượng | Đơn vị<br>tính | Mô tả hàng<br>hóa                                                                                                                                                                     | Xuất xứ       | Ghi<br>chú |
|----|-------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|
|    |                               |                                               |                               |                | thước cm:<br>M51.5xĐ37<br>xC54 (cm);<br>dung tích 80<br>lít; Chất<br>liệu: nhựa<br>nguyên<br>sinh; Màu<br>đỏ                                                                          |               |            |
| 71 | Dây thông tắc loại<br>7m      | DTT                                           | 5                             | Cái            | Dây thông<br>tắc, loại 7m;<br>nguyên liệu<br>hợp kim và<br>kim loại;<br>Tay cầm<br>quay                                                                                               | Việt Nam      |            |
| 72 | Cây lau ẩm                    | CLA                                           | 9                             | Cái            | Cây lau ẩm;<br>Cán cây lau<br>khô sàn<br>nhà: Inox,<br>dài 1,5m;<br>khung bàn<br>lau: Inox,<br>kích thước<br>60x18cm;<br>Giẻ: 100%<br>sợi vải<br>cotton cao<br>cấp, màu<br>xanh dương | Việt Nam      |            |
| 73 | Cây gạt nước                  | CGN                                           | 7                             | Cái            | Cây gạt<br>nước; Chất<br>liệu: Cán<br>nhôm, lưỡi<br>mút cao su                                                                                                                        | Trung<br>Quốc |            |
| 74 | Hót rác cán nhựa dài          | HR                                            | 15                            | Cái            | Hót rác cán<br>nhựa; Kích<br>thước:<br>32x30x64(c<br>m); Trọng<br>lượng :<br>300g.                                                                                                    | Việt Nam      |            |
| 75 | Chổi nhựa                     | CN                                            | 26                            | Cái            | Chổi cán<br>dài inox dài,<br>sợi nhựa                                                                                                                                                 | Việt Nam      |            |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/ | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                            | Xuất xứ  | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| 76 | Khăn lau ẩm                   | KLA                                     | 41                      | Cái         | Khăn lau ẩm của cây lau nhà, vải san hô; màu xanh-trắng                                   | Việt Nam |         |
| 77 | Miếng cọ                      | MC                                      | 30                      | Cái         | Miếng cọ nhà vệ sinh, màu xanh; Làm từ những sợi nhựa tổng hợp, an toàn xóa nhanh vết bẩn | Việt Nam |         |
| 78 | Chậu nhựa Việt Nhật           | CN                                      | 2                       | Cái         | Chậu nhựa tròn Hokori Việt Nhật cỡ 50cm; làm bằng nhựa PP+ TPE cao cấp; Màu xanh          | Việt Nam |         |
| 79 | Cặp 3 dây 20cm loại 1         | CBD                                     | 600                     | Cái         | Cặp 3 dây, giấy gáy vải cao cấp màu trắng; có 3 dây nằm ở 3 cạnh bìa chắc chắn.           | Việt Nam |         |
| 80 | Hộp đựng chứng từ Trà My 10cm | HĐ10                                    | 60                      | Hộp         | Làm từ chất liệu Carton bọc vải PVC bên ngoài, bóng, bền, đẹp; hộp gấp 10cm.              | Việt Nam |         |
| 81 | Hộp đựng chứng từ Trà My 15cm | HĐ15                                    | 50                      | Hộp         | Làm từ chất liệu Carton bọc vải PVC bên ngoài, bóng, bền, đẹp; hộp gấp                    | Việt Nam |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/ | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                         | Xuất xứ   | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|    |                               |                                         |                         |             | 15cm.                                                                                  |           |         |
| 82 | Hộp đựng chứng từ Trà My 20cm | HĐ20                                    | 50                      | Hộp         | Làm từ chất liệu Carton bọc vải PVC bên ngoài, bóng, bền, đẹp; hộp gấp 20cm.           | Việt Nam  |         |
| 83 | Khay mực dầu lăn tay          | MD                                      | 12                      | Cái         | Khay mực dầu lăn tay Deli; hộp mực dầu có nắp đậy giữ mực; Bề mặt lớp đệm mút mềm mại. | Thái Lan  |         |
| 84 | Ủng nhựa đi mưa Việt Thắng    | UN                                      | 10                      | Đôi         | Ủng nhựa đi mưa Việt Thắng; Chất liệu: PVC                                             | Việt Nam  |         |
| 85 | Ghế nhựa Việt Nhật            | 2032                                    | 13                      | Cái         | Ghế nhựa Việt Nhật, không tựa; Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 26×23,5×32 cm. Màu xanh | Việt Nam  |         |
| 86 | Móc nhôm treo quần áo         | MN                                      | 40                      | Cái         | Móc treo quần áo, chất liệu nhôm chất liệu nhôm an toàn, bền đẹp và không xỉn màu      | Việt Nam  |         |
| 87 | Giấy in Paper One A5 70gsm    | A5 70gsm                                | 3                       | Ream        | Khổ giấy: A5 kích thước (14,8cm x 21,0cm)                                              | Indonesia |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/     | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                                           | Xuất xứ    | Ghi chú |
|----|-----------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|    |                                   |                                      |                         |             | Định lượng:<br>70gsm<br>Quy cách:<br>500 tờ / ream                                                       |            |         |
| 88 | Máy tính                          | JS-40B                               | 4                       | Cái         | Máy tính Casio JS-40B cao cấp                                                                            | Nhật Bản   |         |
| 89 | Cây treo quần áo inox             | CT                                   | 3                       | Cái         | Cây treo quần áo Xuân Hòa với 4 tay treo, 5 chân bằng thép Ø25,4mm, ống đứng Ø32mm, móc treo Ø15,9mm     | Việt Nam   |         |
| 90 | Giá đựng cốc Inox                 | GD                                   | 6                       | Cái         | Giá đựng cốc Inox 3 tầng, chất liệu inox cao cấp; Khung kệ với kết cấu bằng 100% inox; Chân tròn đi ống. | Việt Nam   |         |
| 91 | Khay tài liệu 3 tầng              | KTL                                  | 2                       | Cái         | Khay tài liệu mika 3 tầng trượt; nhựa cứng bền; có thể trượt cao thấp.                                   | Trung Quốc |         |
| 92 | Giấy vàng giao việc Pronoti 4*6   | 60404                                | 25                      | Tệp         | Giấy vàng giao việc Pronoti 4*6; chất liệu giấy tốt, mịn                                                 | Trung Quốc |         |
| 93 | Bút ký mực ENERGEL 0,7mm (12 cái) | BL60-C                               | 3                       | Hộp         | Đầu bút bi bằng hợp kim cacbua                                                                           | Nhật Bản   |         |

| TT | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/    | Ký mã hiệu/<br>nhãn<br>mác<br>của sản<br>phẩm | Khối<br>lượng/<br>Số<br>lượng | Đơn vị<br>tính | Mô tả hàng<br>hóa                                                                                                                                       | Xuất xứ   | Ghi<br>chú |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|
|    |                                  |                                               |                               |                | tungsten,<br>nét 0.7mm;<br>Màu: BL60-<br>C (Xanh)                                                                                                       |           |            |
| 94 | Thước kẻ Thiên Long 30cm         | SR-03                                         | 8                             | Cái            | Thước kẻ -<br>Thước<br>thẳng Thiên<br>Long, dạng<br>keo lỏng, lọ<br>nhỏ dung<br>tích 30ml;<br>Chất keo có<br>độ đặc vừa,<br>màu khô, độ<br>kết dính tốt | Việt Nam  |            |
| 95 | Pin nút Lithium Panasonic CR2032 | CR203<br>2                                    | 12                            | Viên           | Pin CR2032<br>Panasonic<br>lithium 3V;<br>vi 1 viên<br>cao cấp siêu<br>bền                                                                              | Indonesia |            |
| 96 | Sọt nhựa (đỏ)                    | 2626                                          | 12                            | Cái            | Sọt nhựa<br>Việt Nhật,<br>cỡ đại; màu<br>đỏ; Chất<br>liệu: Nhựa<br>PP Việt<br>nhật Plastic                                                              | Việt Nam  |            |
| 97 | Sọt nhựa 5150 (xanh)             | 5150                                          | 2                             | Cái            | Sọt nhựa<br>Việt Nhật to<br>5150; màu<br>đỏ; Chất<br>liệu: Chất<br>liệu nhựa<br>PP nguyên<br>sinh; Có<br>quai cầm<br>hai bên dễ<br>dàng di<br>chuyển    | Việt Nam  |            |
| 98 | Gáo múc nước nhựa                | G013                                          | 18                            | Cái            | Gáo múc<br>nước nhựa<br>Việt Nhật;<br>chất liệu<br>nhựa PP                                                                                              | Việt Nam  |            |

| TT  | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/ | Ký mã hiệu/<br>nhãn<br>mác<br>của sản<br>phẩm | Khối<br>lượng/<br>Số<br>lượng | Đơn vị<br>tính | Mô tả hàng<br>hóa                                                                                                                                          | Xuất xứ       | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|
|     |                               |                                               |                               |                | nguyên sinh<br>100%                                                                                                                                        |               |            |
| 99  | Gáo inox cán dài              | GIN                                           | 6                             | Cái            | Gáo inox<br>cán dài inox<br>304 dùng để<br>múc canh,<br>phở                                                                                                | Trung<br>Quốc |            |
| 100 | Thẻ đeo nhựa trong suốt       | Y108                                          | 1.700                         | Cái            | Thẻ đeo<br>nhựa trong<br>suốt có kèm<br>dây; Bao<br>đeo thẻ<br>được sản<br>xuất từ chất<br>liệu nhựa<br>PVC cao<br>cấp                                     | Trung<br>Quốc |            |
| 101 | Hòm tôn                       | HT                                            | 50                            | Cái            | Hòm tôn<br>đựng tài<br>liệu; kích<br>thước (dài x<br>rộng x cao)<br>70 x40 x30<br>cm; chất<br>liệu tôn mạ<br>kẽm không<br>han gỉ, chắc<br>chắn, bền<br>đẹp | Việt Nam      |            |
| 102 | Ổ khóa Việt Tiệp              | 01665                                         | 34                            | Cái            | Ổ khóa Việt<br>Tiệp đen<br>nhỏ; thân<br>khóa bằng<br>gang khoá<br>có 2 chìa                                                                                | Việt Nam      |            |
| 103 | Rổ nhựa Việt Nhật             | 3598                                          | 10                            | Cái            | Rổ nhựa<br>Việt Nhật to<br>; màu đỏ;<br>Chất liệu:<br>Nhựa PP<br>100%                                                                                      | Việt Nam      |            |
| 104 | Cân đồng hồ 30kg              | NHS-<br>30                                    | 1                             | Cái            | Cân Đồng<br>Hồ lò xo<br>Nhơn Hòa<br>NHS-30                                                                                                                 | Việt Nam      |            |

| TT  | Tên Thiết bị/hàng hoá/vật tư/ | Ký mã hiệu/<br>nhãn mác<br>của sản phẩm | Khối lượng/<br>Số lượng | Đơn vị tính | Mô tả hàng hóa                                                                                                      | Xuất xứ  | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
|     |                               |                                         |                         |             | (30kg) ; cân có lò xo được làm bằng thép Carbon tiêu chuẩn                                                          |          |         |
| 105 | Cân điện tử                   | CSK-120                                 | 1                       | Cái         | Cân sức khỏe Nhơn Hòa; với mặt kính, tấm lót và bảng tham khảo bằng chất liệu nhựa ABS cao cấp                      | Việt Nam |         |
| 106 | Khóa nhựa (1m)                | KN                                      | 100                     | Cái         | Dây khóa mét răng cưa HKK; màu trắng                                                                                | Việt Nam |         |
| 107 | Ca nhựa                       | CN                                      | 2                       | Cái         | Ca đồng chia vạch, 2 lít; làm bằng chất liệu nhựa PP cao cấp                                                        | Việt Nam |         |
| 108 | Thùng nhựa Việt Nhật 120 lít  | 5362                                    | 5                       | Cái         | Thùng nhựa Việt Nhật; kích thước cm: 55 x 41.5 x 61.3; dung tích 120 lít; Chất liệu: nhựa nguyên sinh; Màu sắc: Đỏ. | Việt Nam |         |
| 109 | Cây lau ướ                    | CLU                                     | 7                       | Cái         | Cây lau ướ; củ sợi cotton đầu lau ướ; Cán inox                                                                      | Việt Nam |         |

Báo giá chào giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày và đã bao gồm thuế, phí vận chuyển đến Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La. Đề nghị quý Đơn vị

gửi báo giá đến chúng tôi bằng cách trực tiếp trước ngày 14/11/2025 theo địa chỉ sau:

- Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La.
- Địa chỉ: số 343, đường Lò Văn Giá, tổ 6, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại: 02123 799 456.

Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng của quý Đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HST.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Tảo**